

Bản án số: 133/2026/HS-ST

Ngày 29-7-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Trần Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bể

2. Ông Nguyễn Ngọc Hoàng

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: bà Đào Thị Trà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Nghĩa H, sinh ngày 02/10/1991, tại xã B, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: thôn X, xã B, tỉnh Hưng Yên; Căn cước công dân số: 034091015984 cấp ngày 19/12/2021; nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Như H1 và bà Nguyễn Thị N; có vợ Trần Thị H2; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 06/2022/QĐ-TA, ngày 05/7/2022 của Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7-Hưng Yên) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 15 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 01/11/2023. Là người khuyết tật vận động, mức độ khuyết tật nặng, được hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng; Bị tạm giữ từ ngày 12/3/2026 đến ngày 18/3/2026 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ - Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh H (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo H: bà Đinh Thị Thu T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H (có mặt).

Người làm chứng: anh Phạm Văn N1, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn V, xã B, tỉnh Hưng Yên.

Những người chứng kiến:

1. Anh Hoàng Đình T1, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Hòa Quang M, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn A, xã T, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ ngày 12/3/2026, tổ tuần tra kiểm soát số 2 Trạm Cảnh sát giao thông Cầu Nghìn, Phòng C1 phối hợp cùng Công an xã T, tỉnh Hưng Yên làm nhiệm vụ tại đường T, xã T, tỉnh Hưng Yên phát hiện Phạm Văn N1, sinh năm 1991, cư trú thôn V, xã B, tỉnh Hưng Yên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, số loại C110, biển số 37N-9738, chở Phạm Nghĩa H, sinh ngày 02/10/1991, cư trú thôn X, xã B, tỉnh Hưng Yên có biểu hiện liên quan đến ma túy đã dừng xe để kiểm tra. Lúc này, H thả 01 túi nilon trong suốt có nẹp cài viền màu đỏ giấu ở lòng bàn tay phải xuống đường (cạnh chỗ đứng), tổ công tác phát hiện yêu cầu H nhặt lại túi nilon cho vào túi áo khoác bên phải. Trước đại diện Ủy ban nhân dân xã T, người chứng kiến anh Hoàng Đình T1 và anh Hòa Quang M, tổ công tác kiểm tra người Hào, phát hiện ở túi áo khoác bên phải 01 túi nilon trong suốt có nẹp cài viền màu đỏ trong có 03 gói chung đặc điểm ngoài là giấy trắng kim màu bạc mở ra có chất bột màu trắng dạng cục. H khai là 03 gói ma túy, loại H3, mua với số tiền 500.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra người Nhiệm và xe mô tô biển số 37N-9738 không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong 03 gói vật chứng, quản lý chiếc xe mô tô, thu mẫu nước tiểu của H để trưng cầu giám định. Ngày 13/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của H không phát hiện, thu giữ đồ vật có liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 672/KL-KTHS, ngày 16/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh H: “*Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) và Nghị định 28/2026/NĐ-CP, ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng 0,3680 gam. Heroin STT: 14, danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 28/2026/NĐ-CP, ngày 19/01/2026 của Chính phủ*”.

Kết luận giám định số 682/KL-KTHS, ngày 17/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh H: “*Trong mẫu nước tiểu của Phạm Nghĩa H gửi giám định không tìm thấy chất ma túy, sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy*”.

Bản Cáo trạng số 79/CT- VKS-KV8 ngày 23/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Phạm Nghĩa H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Nghĩa H khai: Bản thân sử dụng trái phép chất ma túy (Heroin) từ năm 2021. Sáng ngày 12/3/2026, H ở nhà thì Phạm Văn N1

điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 37N-9738 đến chơi. Bị cáo mới bị bong, muốn có ma túy (loại Heroin) sử dụng giảm đau do không có phương tiện nên H đã nhờ N1 chở đi nhưng chỉ nói là giải quyết việc cá nhân. Không biết mục đích của H nên N1 đã đồng ý điều khiển xe mô tô theo chỉ dẫn của H đến đường cánh đồng thôn H, xã T, tỉnh Hưng Yên thì H bảo dừng xe đứng chờ. H xuống xe đi bộ khoảng 100 mét gặp hỏi mua của người đàn ông mặc áo trùm kín người, đeo khẩu trang, đi xe mô tô, không biết biển số, 01 túi nilon trong suốt có nẹp cài viền màu đỏ bên trong có 03 gói chung đặc điểm ngoài là giấy trắng kim màu bạc với số tiền 500.000 đồng. H giấu túi ma túy ở lòng bàn tay phải quay lại bảo N1 chở về đến thôn Q, xã T, tỉnh Hưng Yên thì bị tổ tuần tra kiểm soát số 2 Trạm Cảnh sát giao thông Cầu Nghìn, Phòng C1 cùng Công an xã T dừng xe kiểm tra. Lúc này, do sợ bị cáo H đã thả túi ma túy xuống đường (cạnh vị trí đứng) bị tổ công tác phát hiện yêu cầu nhặt lại bỏ vào túi áo khoác bên phải. Trước sự có mặt của đại diện chính quyền địa phương, người chứng kiến, tổ công tác kiểm tra người Hào phát hiện ở túi áo khoác bên phải 01 túi nilon trong suốt có nẹp cài viền màu đỏ bên trong có 03 gói chung đặc điểm ngoài là giấy trắng kim màu bạc mở ra có chất bột màu trắng dạng cục; kiểm tra người Nhiệm và xe mô tô biển số 37N-9738 không phát hiện, thu giữ đồ vật liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong 03 gói vật chứng, quản lý xe mô tô, thu mẫu nước tiểu của H để trưng cầu giám định.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Phạm Nghĩa H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, p khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo H từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/3/2026; về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 672/KL-MT của Phòng K Công an tỉnh H. Bị cáo là người khuyết tật nặng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo H nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tỉnh Hưng Yên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh, điều kiện của bị cáo, xử bị cáo mức án thấp nhất, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tỉnh Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 01-03); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (bút lục số 06); Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định (bút lục số 08); Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn N1 (bút lục số 95 - 96); Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến anh Hòa Quang M và anh Hoàng Đình T1 (bút lục số 96 - 97; 100 - 101), cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ ngày 12/3/2026, tại đường T, xã T, tỉnh Hưng Yên, Phạm Nghĩa H đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 03 gói ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,3680 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, M1, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực điều khiển hành vi của mình, nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, làm suy kiệt kinh tế gia đình, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân

của nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự xã hội. Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán... trái phép chất ma túy, để thoả mãn cơn nghiện bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo bị cáo đã thành khẩn khai báo và là người khuyết tật nặng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” và “*Người phạm tội là người khuyết tật nặng*” quy định tại điểm s, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích trên, HĐXX, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo nói riêng và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Bị cáo tàng trữ ma túy, mục đích là để sử dụng cho bản thân, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, là người khuyết tật nặng do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Nguồn gốc các gói ma túy Heroin bị cáo Phạm Nghĩa H khai mua của một người đàn ông mặc áo trùm kín người, đeo khẩu trang, đi xe mô tô, không biết biển số ở đường cánh đồng thôn H, xã T, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã rà soát, xác minh, không xác định được danh tính người bán ma túy cho bị cáo H nên không đủ căn cứ để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: 0,2072 gam là ma túy, loại Heroin trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 672/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H quản lý của bị cáo H là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Phạm Văn N1 không biết, không chung tiền, không chứng kiến việc bị cáo H mua trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã không xử lý. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, số loại C110, biển số 37N-9738 quản lý của Nhiệm, không trong cơ sở dữ liệu là vật chứng nhưng do N1 không có mặt ở địa phương và chưa xác định chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[8] Bị cáo H là người khuyết tật nặng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo **Phạm Nghĩa H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, p khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H **03 (ba) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/3/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu để tiêu hủy 0,2072 gam ma túy, loại Heroin trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định

số 672/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H (Vật chứng trên do Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 tỉnh Hưng Yên đang quản lý)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Bị cáo Phạm Nghĩa H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 8 - Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhàn